

Số: /2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang và khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 47/TTr-SYT ngày 16 tháng 4 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang và khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

“1. Đối tượng được hỗ trợ khám, chữa bệnh theo quy định này là người thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gồm:

a) Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo.

b) Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

c) Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

d) Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

**“Điều 5. Hồ sơ hỗ trợ khám, chữa bệnh**

1. Đối với đối tượng được hỗ trợ, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh (theo Mẫu số 01 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

b) Bản sao một trong các giấy tờ sau (trong trường hợp chưa được cấp Thẻ bảo hiểm y tế):

Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (đối với các đối tượng tại điểm a và b khoản 1 Điều 2 của Quy định này); Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định tiếp nhận đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội (đối với các đối tượng tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Quy định này).

c) Bản sao: Thẻ Căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh, Giấy khai sinh (trong trường hợp chưa được cấp thẻ Căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân); Giấy ra viện.

Đối tượng phải mang bản chính để người tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu.

d) Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn (đối với các đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Quy định này).

Trường hợp người bệnh điều trị tại các bệnh viện ngoại tỉnh hoặc bệnh viện tuyến trung ương, ngoài các giấy tờ trên thì phải có thêm:

đ) Hóa đơn theo quy định của pháp luật.

e) Hóa đơn người bệnh phải mua vật tư y tế để điều trị (nằm trong danh mục bảo hiểm xã hội thanh toán). Quỹ thanh toán phần đồng chi trả, chứng từ thanh toán là Hóa đơn theo quy định của pháp luật.

g) Bản sao bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (theo Mẫu số 01/KBCB) kèm theo Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành mẫu bảng kê chi phí khám, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 6556/QĐ-BYT) của người bệnh do cơ sở y tế nơi điều trị xác nhận.

2. Đối với cơ sở y tế thực hiện hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh, hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ do đối tượng được hỗ trợ cung cấp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Lệnh điều xe và hóa đơn tiền xăng (nếu chuyển viện bằng xe ô tô của cơ sở y tế).

c) Bảng kê chi tiết hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo (theo Mẫu số 02 thuộc phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này) có chữ ký hoặc điểm chỉ trực tiếp của người nhận tiền.

Trường hợp bệnh nhân điều trị tại cơ sở y tế thực hiện hỗ trợ, có thêm:

d) Bản sao bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (theo Mẫu số 01/KBCB kèm theo Quyết định số 6556/QĐ-BYT) của bệnh nhân điều trị tại cơ sở y tế.”

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

“1. Trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt và thanh toán hỗ trợ:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế công lập trong tỉnh thì cơ sở y tế nơi đối tượng điều trị có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt và thanh toán các khoản hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh (bao gồm tiền ăn, chi phí đi lại và một phần chi phí khám, chữa bệnh).

b) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này khi điều trị nội trú tại các bệnh viện ngoại tỉnh và bệnh viện tuyến trung ương thì Trung tâm Y tế cấp huyện, Bệnh viện đa khoa tỉnh (nơi các đối tượng thường trú thuộc diện được hỗ trợ) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt và thanh toán các khoản hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh (bao gồm tiền ăn, chi phí đi lại và một phần chi phí khám, chữa bệnh).”.

### **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh và Giám đốc Trung tâm Y tế cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2023.

2. Bãi bỏ Quyết định số 538/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 362/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính, LĐ-TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, các phòng, đơn vị, TTTT;
  - + Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**